TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 152/2026/HS-ST Ngày: 27 - 5- 2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Bà Phạm Thị Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 -Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2026/TLST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2026/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2026/HSST - QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2026/HSST - QĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Uông Thị H, sinh năm 1970; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Cụm A, xã Ô, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Uông Văn K (đã chết) và bà Đặng Thị P (đã chết); có chồng và 03 con (Con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); danh bản, chỉ bản số 5112 lập ngày 18/10/2025 tại PC11A – Công an thành phố H; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến ngày 08/01/2026. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Hoàng Văn C, sinh năm 1987; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Cụm A, xã Ô, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị Ngọc A; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 5104 lập ngày 18/10/2025 tại PC11A – Công an thành phố H; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2025 đến ngày 08/01/2026. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Hoàng Văn T1, sinh năm 1976; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Cụm A, xã Ô, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 và bà Cao Thị N; có vợ và 04 con (Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 01 lập ngày 27/01/2026 tại PC11A – Công an thành phố H. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người làm chứng**:

- Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1970; địa chỉ: Cụm A - H, xã Ô, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Ông Uông Văn C1, sinh năm 1972; địa chỉ: Cụm A - H, xã Ô, thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:*

Do không có công việc ổn định nên Uông Thị H nảy sinh ý định ghi bán thêm số lô, số đề tại nhà ở của mình để thu lời bất chính. Hình thức và phương thức chơi như sau: Người chơi trực tiếp đến nhà gặp H để ghi (mua) số lô, hoặc số đề đánh bạc, sau đó H sẽ thu số tiền mà người chơi đã đánh bạc với H và ghi tích kê đưa cho người chơi đánh bạc hoặc người chơi đã quen biết thì có thể đánh bạc mua số lô, số đề với H qua tin nhắn mà không phải ghi tích kê. Sau khi thống kê các số lô, số đề bán được cho khách H giữ lại không chuyển cho ai mà làm chủ lô, đề để hưởng lợi. Nếu người chơi thắng thì hôm sau đến nhà gặp H đưa tích kê (cáp lô, đề) để đối chiếu tích kê và lấy tiền thắng do đánh bạc và được H trực tiếp trả tiền. Nếu số lô, số đề các con bạc mua mà không trùng với kết quả sổ xố kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, thì H được hưởng số tiền mà các con bạc đã mua số lô, số đề.

Căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc, để phân định thắng thua, đối với lô "A" sẽ căn cứ vào 02 số đầu của 27 giải xổ số; lô "B" sẽ căn cứ vào 2 số cuối của 27 giải xổ số; đối với đề "A" sẽ căn cứ vào 02 số đầu giải đặc biệt kết quả xổ số; đề "B" sẽ căn cứ vào 02 số cuối giải đặc biệt kết quả xổ số; đề 4 sân là lấy hai số liên tiếp của 5 số trong giải đặc biệt chia thành 4 số đề. Tỷ lệ thắng thua như sau: Đối với số lô 1 điểm lô tương đương 22.000 đồng hoặc 22.500 đồng, nếu người chơi thắng H phải trả số tiền 80.000 đồng; đối với số đề cứ 10.000 đồng nếu người chơi thắng H phải trả số tiền 700.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2025, Uông Văn C1 đến nhà Uông Thị H để mua số lô, số đề. Do lúc này, H đang bận nấu cơm nên đã nhờ Hoàng Thị T3, sinh năm 2003 (là con dâu của H) trực tiếp bán số lô, số đề cho C1, T3 đồng ý rồi lấy tờ giấy trắng và bút ra viết bán số đề B "23,32,91,84,10,72" mỗi con 20.000 đồng, tương đương 120.000 đồng (thực thu 100.000 đồng) và số lô

B “23,32,91,84,10,72” mỗi con 10 điểm, tương đương 60 điểm x 22.000 đồng= 1.320.000 đồng mục đích T3 viết ra để cho hai bên nhờ rồi T3 sẽ đưa lại tờ cáp này cho Uông Thị H. Tổng số tiền C1 mua số lô, số đề là 1.440.000 đồng (thực thu là 1.420.000 đồng) nhưng C1 chưa thanh toán thì bị lực lượng Công an xã Ô kiểm tra, phát hiện lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc là 1.440.000 đồng, H thu lời: Không (Hành vi đánh bạc của Uông Văn C1 không đủ để xử lý hình sự).

* Vật chứng thu giữ: 01 phơi cáp đề trên mặt có ghi các số lô, đề (Hoàng Thị T3 khai nhận đây là chữ viết của mình); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S24 Fe, màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của Hoàng Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng (đã qua sử dụng) thu giữ của Hoàng Thị T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng (đã qua sử dụng) thu giữ của Uông Thị H.

Ngày 11/10/2025, Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Uông Thị H, về hành vi mua bán số lô đề.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án Uông Thị H khai nhận: Từ khoảng ngày 19/9/2025 đến ngày 09/10/2025, H còn bán số lô đề cho Nguyễn Văn Y, Hoàng Văn T1, Hoàng Văn C. Cụ thể như sau:

1. Uông Thị H bán số đề cho Nguyễn Văn Y:

Ngày 19/9/2025, Nguyễn Văn Y sử dụng thuê bao số 0865.032.426 nhắn tin vào số thuê bao 0967.818.044 của H để mua số đề “04,55,56” mỗi con 12.000 đồng, tương đương 36.000 đồng và số đề 4 sân con 99 mỗi con 30.000 đồng, tương đương 120.000 đồng = 156.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày, Y không trúng thưởng. Do đó, tổng số tiền đánh bạc là 156.000 đồng, H thu lời 156.000 đồng (đã thanh toán tiền cho nhau). (Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Y không đủ để xử lý hình sự).

2. Uông Thị H bán số lô, đề cho Hoàng Văn T1: Quá trình đánh bạc với H, thì T1 sử dụng điện thoại số thuê bao 0914723 209 của mình nhắn tin vào điện thoại số thuê bao 0967 818 044 của H để mua số lô, đề.

Ngày 22/9/2025, T1 nhắn tin cho H hỏi mua số lô B “68, 86” mỗi con 20 điểm, tương đương 40 điểm x 22.000 đồng = 880.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì T1 được trúng thưởng số lô B 86 là 20 điểm x 80.000 đồng= 1.600.000 đồng. Tổng số tiền T1 tham gia đánh bạc với H ngày 22/9/2025 là 2.480.000 đồng, T1 thu lời 1.600.000 đồng (Hành vi của T1 không đủ xử lý hình sự).

Ngày 23/9/2025, T1 nhắn tin cho H hỏi mua số lô AB “49.94.59.95.69.96.89.98” mỗi con 10 điểm, tương đương 160 điểm x 22.000 đồng = 3.520.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì T1 trúng thưởng số lô B 49 và Lô AB 95 (đầu về 2 lần và đuôi về 1 lần) tương đương trúng 40 điểm x 80.000 đồng = 3.200.000 đồng. Tổng số tiền T1 và H tham gia đánh bạc ngày 23/9/2025 là 6.720.000 đồng, T1 thu lời 3.200.000 đồng (Đủ xử lý hình sự).

Ngày 24/09/2025, T1 nhắn tin cho H hỏi mua số lô "30.03.79.97" cả AB mỗi con 20 điểm, tương đương 80 điểm x 22.000 đồng = 1.760.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng thì T1 không trúng thưởng. Tổng số tiền T1 và H tham gia đánh bạc ngày 24/9/2025 là 1.760.000 đồng, H thu lời 1.760.000 đồng (Hành vi của T1 không đủ để xử lý hình sự).

Ngày 29/9/2025, T1 nhắn tin cho H hỏi mua số lô B "18.81.36.63.59.95.28.82.30.03" mỗi con 10 điểm, tương đương 100 điểm x 22.000 đồng = 2.200.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì T1 được trúng thưởng số lô B 18 và Lô B 63, tương đương 20 điểm x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng. Tổng số tiền T1 tham gia đánh bạc với H ngày 29/9/2025 là 3.800.000 đồng, T1 thu lời 1.600.000 đồng (Hành vi của T1 không đủ để xử lý hình sự).

Ngày 30/9/2025, T1 nhắn tin cho H hỏi mua số lô A, B "60, 06, 86, 68" mỗi con 10 điểm, tương đương 80 điểm x 22.000 đồng = 1.760.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì T1 trúng cả số lô A và B số 60, 20 điểm x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng. Tổng số tiền T1 tham gia đánh bạc với H ngày 30/9/2025 là 3.360.000 đồng T1 thu lời 1.600.000 đồng (Hành vi của T1 không đủ để xử lý hình sự).

Ngày 01/10/2025, T1 nhắn tin cho H hỏi mua số lô B "68,86,12,21,27,72,47,74" mỗi con 5 điểm, tương đương 40 điểm x 22.000 đồng = 880.000 đồng. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì T1 trúng thưởng số lô B 47 và 74 tương ứng 10 điểm x 80.000 đồng = 800.000 đồng. Tổng số tiền T1 tham gia đánh bạc với H ngày 01/10/2025 là 1.680.000 đồng T1 thu lời 800.000 đồng (Hành vi của T1 không đủ để xử lý hình sự).

Tổng số tiền Uông Thị H đánh bạc với Hoàng Văn T1 là: 19.800.000 đồng, trong đó có 1 lần số tiền T1 đánh bạc với H phải chịu trách nhiệm hình sự là: 6.720.000 đồng.

3. Uông Thị H bán số lô, đề cho Hoàng Văn C: Quá trình đánh bạc, C sử dụng zalo tên "Hoàng Chương" được đăng ký thuê bao 0917 531 187 nhắn tin vào zalo tên "Uông Hậu" được đăng ký thuê bao 0967 818 044 của H mua số lô, số đề.

+ Ngày 08/10/2025, C nhắn tin cho H hỏi mua số lô B "59 95" mỗi số lô 50 điểm, tương ứng 100 điểm x 22.500 đồng = 2.250.000 đồng. Đối chiếu vào kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày thì C trúng số lô B 59, tương ứng 50 điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng. Tổng số tiền H và C tham gia đánh bạc ngày 08/10/2025 là 6.250.000 đồng, C thu lời 4.000.000 đồng (Đủ xử lý hình sự).

+ Ngày 09/10/2025, C nhắn tin cho H hỏi mua số lô B "05,50" mỗi con 50 điểm, tương đương 100 điểm x 22.500 đồng = 2.250.000 đồng và đề 4 sân "59,95" mỗi con 30.000 đồng, tương đương với 240.000 đồng, tổng số tiền là 2.490.000 đồng (thực thu 2.450.000 đồng). Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, C trúng số Lô B 50, tương đương 50

điểm x 80.000 đồng = 4.000.000 đồng và số đề 95, tương đương 30.000 đồng x 700.000 đồng = 2.100.000 đồng, tổng số tiền trúng thưởng là 6.100.000 đồng. Như vậy, số tiền H và C tham gia đánh bạc ngày 10/10/2025 là 8.590.000 đồng, hai bên chưa thanh toán cho nhau (Đủ xử lý hình sự).

Do vậy, số tiền Hoàng Văn C đánh bạc với Uông Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự là: 14.840.000 đồng (các bên chưa thanh toán cho nhau).

* Ngày 04/12/2026, Cơ quan điều tra đã có Công văn yêu cầu Ban thanh tra - Kiểm toán. Tập đoàn C2 (V) cung cấp thông tin về người đứng tên đăng ký mở số thuê bao và chi tiết cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến số thuê bao 0986.519.302 của Hoàng Thị T3 và số thuê bao 0967.818.044 của Uông Thị H từ ngày 11/09/2025 đến ngày 11/10/2025.

Ngày 20/01/2026 phúc đáp của Ban thanh tra - Kiểm toán. Tập đoàn C2 (V) không có tài liệu thể hiện liên quan đến hành vi đánh bạc nêu trên.

* Ngày 04/12/2025, Cơ quan điều tra đã có Công văn yêu cầu Ban khai thác mạng – Tổng công ty H1 (V) cung cấp thông tin về người đứng tên đăng ký mở số thuê bao và chi tiết cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của số thuê bao 0917.531.187 của Hoàng Văn C từ ngày 11/09/2025 đến ngày 11/10/2025.

Ngày 20/01/2026 tài liệu phúc đáp của Ban khai thác mạng - Tổng công ty H1 (Vinaphone) không có tài liệu thể hiện liên quan đến hành vi đánh bạc nêu trên.

* Ngày 22/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên tờ giấy ghi chép lại việc mua bán số lô, số đề ngày 10/10/2025 (ký hiệu A) so với chữ viết, chữ số của Hoàng Thị T3 trên (ký hiệu M1) và chữ viết, chữ số Uông Thị H trên (ký hiệu M2).

* Tại Kết luận giám định số 526/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của V1 - Bộ C3, kết luận: "Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết, chữ số của Hoàng Thị T3 trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người viết ra".

* Ngày 02/02/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S24 Fe, màu đen, số imei:350673972839567, lắp sim số 0917531187 (đã qua sử dụng) của Hoàng Văn C (được ký hiệu là A1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số imei: 350912509076719, lắp sim số 0986.519.302 (đã qua sử dụng) của Hoàng Thị T3 (được ký hiệu là A2) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng, số imei:352704136812972, lắp sim số 0967.818.044 (đã qua sử dụng) của Uông Thị H (được ký hiệu là A3). Để trích xuất và phục hồi giữ liệu; tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo lưu trữ trong 03 điện thoại đi động nêu trên.

* Tại Kết luận giám định số 1337/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K1 (PC09) - Công an thành phố H, kết luận:

Trong máy điện thoại (ký hiệu A1) gửi giám định: Tìm thấy 1121 tin nhắn SMS; 19952 tin nhắn Zalo lưu trữ trong máy điện thoại giám định (không tìm thấy tin nhắn trong thẻ sim kèm theo).

Trong máy điện thoại (ký hiệu A2) gửi giám định: Tìm thấy 389 tin nhắn SMS; 11182 tin nhắn Zalo lưu trữ trong máy điện thoại giám định (không tìm thấy tin nhắn trong thẻ sim kèm theo).

Trong máy điện thoại (ký hiệu A3) gửi giám định: Tìm thấy 90 tin nhắn SMS; 103 tin nhắn Zalo lưu trữ trong máy điện thoại giám định (không tìm thấy tin nhắn trong thẻ sim kèm theo).

Bản cáo trạng số 176/CT- VKSKV8 ngày 30 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố bị cáo Uông Thị H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Uông Thị H, Hoàng Văn C thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi các bị cáo bị bắt thì các bị cáo đã giao nộp điện thoại, cung cấp tin nhắn, hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn T1 thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua số lô số đề với H đã bị mất trên đường đi làm vào ngày 05/10/2025. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Uông Thị H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Uông Thị H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ 01 phơi cáp đề trên mặt có ghi các số lô, đề.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S24 Fe, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn C và 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Uông Thị H.

Truy thu số tiền liên quan mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để khẳng định:

Từ ngày 19/9/2025 đến ngày 10/10/2025 tại nhà của mình ở xã Ô, thành phố Hà Nội, Uông Thị H có hành vi bán số lô, đề cho Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn Y, Uông Văn C1 với mục đích thu lời bất chính. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2025, H nhờ con dâu của mình là Hoàng Thị T3 bán số lô, đề cho C1 thì bị Công an xã Ô, Hà Nội kiểm tra hành chính tại nhà H phát hiện lập biên bản, thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra, Uông Thị Hng Văn C, Hoàng Văn T1 xác định số tiền dùng đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề thu lời bất chính phù hợp với tài liệu thu giữ của các bị cáo và tài liệu khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Uông Thị H mua bán số lô, số đề với Hoàng Văn C 2 lần trong 2 ngày tổng số tiền là 14.840.000 đồng, C thắng và số tiền đều trên 5.000.000 đồng; Uông Thị H mua bán số lô, số đề với Hoàng Văn T1 nhiều ngày, nhiều lần tổng số tiền 19.800.000 đồng, trong đó T1 thắng 1 lần số tiền trên 5.000.000 đồng. Ngoài ra, H và Nguyễn Văn Y xác nhận mua bán số lô, số đề với Y thua 1 lần số tiền 156.000 đồng.

Tại thời điểm phạm tội, các bị cáo H, C, T1 có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của các bị cáo Uông Thị H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1 đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội truy tố các các bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo H đã bị xét xử về tội đánh bạc đến nay đã được xoá án tích trên 10 năm. Vì vậy, cần phải có

biện pháp xử lý nghiêm, tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và răn đe, giáo dục các bị cáo nói riêng.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo H bán số lô, số đề nhiều lần cho nhiều người nên H có vai trò đầu vụ. Tiếp đến, bị cáo C số tiền đánh bạc với H 2 lần đều trên 5.000.000 đồng, cuối cùng là bị cáo T1 số tiền đánh bạc nhiều lần nhưng có 1 lần trên 5.000.000 đồng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho tất cả các bị cáo. Riêng đối với Hoàng Văn T1 được áp dụng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H, bị cáo C ngày 11/10/2025 bị bắt đã giao nộp điện thoại tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền nên ngày 26/01/2026 đã phát hiện và khởi tố Hoàng Văn T1; H và C tự nguyện nộp tiền đánh bạc vào Ngân sách nhà nước; H, C phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Uông Thị H, Hoàng Văn C phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. H, C, T1 có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, điều luật còn quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phơi cáp đề trên mặt có ghi các số lô, đề liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S24Fe, màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Uông Thị H là vật chứng H, C sử dụng điện thoại để liên lạc, mua số lô, số đề liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 8.800.000 đồng của bị cáo Hoàng Văn T1 là tiền thu lời bất chính.

Truy thu số tiền bị cáo Hoàng Văn C đánh bạc chưa thanh toán với Uông Thị H là 4.740.000 đồng được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng C đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H ngày 26/5/2026, trả lại bị cáo số tiền 260.000 đồng.

Truy thu số tiền Uông Thị H liên quan đến việc phạm tội là 21.256.000 đồng, cụ thể: Số tiền Nguyễn Văn Y đánh bạc với H là 156.000 đồng, T1 đánh bạc với H là 11.000.000 đồng, C đánh bạc với H 10.100.000 đồng (H chưa thanh toán tiền thắng cho C) được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng H đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 26/5/2026. Số tiền bị cáo tiếp tục phải nộp 1.256.000 đồng.

[8]: Các vấn đề khác:

Đối với Uông Văn C1 có hành vi mua số lô, số đề, nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ để xử lý hình sự, bản thân C1 không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc hay Tổ chức đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Y có hành vi mua số lô, số đề, nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ để xử lý hình sự; Y đã bị xét xử về tội Gá bạc (ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng 28 ngày) đã chấp hành xong hình phạt năm 2015, đã được xóa án tích nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Hoàng Thị T3 có hành vi giúp sức cho Uông Thị H ghi bán số lô đề cho Uông Văn C1 vào ngày 10/10/2025, nhưng số tiền đánh bạc chưa đủ để xử lý hình sự, bản thân T3 không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc hay Tổ chức đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Hoàng Văn T1 có hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng trong các ngày 22/9, 24/9, 29/9, 30/9 và 01/10/2025, chưa đủ xử lý hình sự.

Ngày 26/02/2026, Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Uông Văn C1, Nguyễn Văn Y, Hoàng Thị T3, Hoàng Văn T1 là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số imei: 350912509076719, bên trong có lắp thẻ sim thu giữ của Hoàng Thị T3. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định Hoàng Thị T3 không sử dụng chiếc điện thoại động trên để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô, số đề nêu trên. Cơ quan cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Hoàng Thị T3 là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt b\ị cáo Uông Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc".

Giao bị cáo Uông Thị H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Ô1, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo H, C, T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; bị cáo H, C, T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S24Fe, màu đen đã qua sử dụng của Hoàng Văn C (tình trạng: Cạnh bên phải mặt lưng máy có vết vỡ, nứt và sứt mẻ, các vết nứt lan nhẹ, không kiểm tra tình trạng hoạt động, chất lượng linh kiện bên trong máy khi bàn giao); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu trắng đã qua sử dụng của Uông Thị H (không kiểm tra tình trạng hoạt động, chất lượng, linh kiện bên trong máy khi bàn giao).

(Các vật chứng nêu trên ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 -Hà Nội ngày 17/4/2026).

Lưu hồ sơ 01 phơi cáp đề trên mặt có ghi các số lô, đề.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với Hoàng Văn T1 số tiền 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với Hoàng Văn C số tiền 4.740.000 đồng được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng C đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H ngày 26/5/2026, trả lại C số tiền 260.000đ (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với Uông Thị H số tiền 21.256.000 đồng được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng H đã nộp tại cơ quan Thi

hành án dân sự thành phố Hà Nội ngày 26/5/2026. Số tiền bị cáo tiếp tục phải nộp 1.256.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Uông Thị H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Uông Thị H, Hoàng Văn C, Hoàng Văn T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND KV8-Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu